| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨH - TP HN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2025
*V/v TrA chấp Hôn nhân & gia đình*

# NHÂN DA
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨH - THÀNH PHỐ HN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến H
*Các Hội thẩm nhân dân*: + Bà Nguyễn Thị V;
+ Ông Đặng Viết C.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị K, kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024 về "*TrA chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Chị **Đinh V A**, sinh năm 1997.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn An Hoà, xã HX, huyện UH, Tp. HN.
Hiện đang ở: Xóm 3, Nam Dương, HX, huyện UH, Tp.HN.

***<u>Bị đơn</u>**: A **PH Hải Đ**, sinh năm 1989.
ĐKNKTT và nơi ở:Thôn An Hoà, xã HX, huyện UH,Tp.HN.

***<u>Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn</u>**: Chị Nguyễn Quỳnh M, sinh năm 2001.
Địa chỉ: Phố 2, Phường Long An, Tp. ThA Hoá, Tỉnh ThA Hoá.

* **<u>Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn</u>**: Ông **Dương Hoàng A**, sinh năm1994.
Luật sư công ty Luật TNHH HTM, đoàn Luật sư thành phố HN. Địa chỉ: Tầng 6, số 3, ngõ 39, Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố HN.

Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác chị Đinh V A trình bày: Chị kết hôn với A PH Hải Đ trên cơ sở tự nguyện,tìm hiểu có Đ ký kết hôn tại UBND xã Hòa Xá, huyện UH, Thành phố HN vào ngày 15/10/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vì nhiều lý do khác nhau như: tình cảm không hoà hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, chủ yếu về kinh tế, đỉnh điểm là A Đ đánh và xúc phạm chị, cũng từ tháng 7 năm 2024 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, sự việc hai bên gia đình bố mẹ cũng không hoà giải, bản thân A Đ chỉ gọi điện thoại chứ không tỏ thái độ muốn vợ về chung sống, đoàn tụ. Nay xét thấy không ai còn quan tâm đến ai nữa, tình nghĩa vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với A Đ để ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là PH Nhật M, sinh ngày 25/05/2023; hiện con chung khỏe mạnh, chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nay ly hôn chị có quan điểm xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu và không có yêu cầu trợ cấp nuôi con, việc trợ cấp nuôi con là do tuỳ ở A Đ.

- Về tài sản chung: Theo chị A trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng lập hợp đồng mua một diện tích đất 394 m2, thuộc thửa 117, tờ bản đồ số 16, tại thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, Tp. HN. Diện tích đất này là do vợ chồng chị nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Trọng L, với giá tiền mua là 1,1 tỷ việt nam đồng, mua năm 2021, sau khi vợ chồng mua xong thì diện tích đất này đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hai vợ chồng, hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này A Đ đang cất giữ. Chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết chia 1/2 diện tích đất này cho hai vợ chồng, để chị lấy chỗ ở, ngoài ra không có thêm bất cứ tài sản nào khác nữa.

- Về nợ chung và các yêu cầu khác: Chị trình bày không có

***Bị đơn A PH Hải Đ trình bày***: Việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Đinh V A trình bày là đúng. Sau kết hôn do không hợp nhau, chị Đinh V A không muốn sống cùng A và gia đình nhà chồng từ đó vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Đinh V A có đơn xin ly hôn, A nhận thấy tình cảm giữa A và chị Đinh V A không còn, A cũng đề nghị tòa giải quyết ly hôn cho A và chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung PH Nhật M, sinh ngày 25/05/2023; hiện chị Đinh V A đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn A có quan điểm nếu chị V A tiếp tục nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con, A cũng đồng ý, việc trợ cấp nuôi con A tự nguyện trợ cấp nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng/ tháng, tính từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi việc nuôi con, còn nếu chị Đinh V A không nuôi con thì A nhận nuôi con và không yêu cầu chị đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: Như chị Đinh V A đã khai nhận và trình bày: Vợ chồng có một diện tích đất 394 m2, thửa 117, tờ bản đồ số 16, tại thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, Tp. HN. Diện tích đất này là do vợ chồng nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Trọng L, với giá tiền mua là 1, 1 tỷ việt nam đồng, mua năm 2021, sau khi vợ chồng mua xong thì diện tích đất này đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hai vợ chồng, hiện giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất này A đang cất giữ. Quan điểm của A trong thời gian chị Đinh V A về nhà A chung sống, thời gian đầu chỉ tập trung việc chăm sóc con cái, không đi làm ở đâu, còn nguồn tiền để mua được diện tích đất này hoàn toàn là do công sức của bản thân A làm ra. Do đó A có quan điểm nếu phải chia diện tích đất này thì 70 – 30( A 70%, chị V A 30% diện tích) hoặc chia bằng tiền thì A sẵn sàng chi trả cho chị V A 500.000.000 triệu đồng tiền mặt, còn chia theo yêu cầu của chị V A là 50 – 50 A không đồng ý. Vì bản thân chị V A không có lương, bản thân A có bảng lương để chứng M thu nhập của mình.

Ngoài tài sản trA chấp như đã trình bày ở trên thì A và chị không còn tài sản tranh chấp khác nữa.

Công nợ chung của vợ chồng và các yêu cầu khác: A trình bày không có.

Ngày 03/9/2024 Toà án nhân dân huyện ƯH đã có quyết định Uỷ thác thu thập chứng cứ do tài sản trA chấp tại Thôn An Hoà, xã AT, huyện MĐ, HN. Tại biên bản định giá và xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/12/2024 của Toà án nhân dân huyện MĐ được xem xét thẩm định, định giá và có nguồn gốc như sau:

Thửa đất thuộc thửa số: 117, tờ bản đồ số 16, diện tích 394,0m2, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, Mục đích sử dụng: Đất ở 301,0 m2, đất trồng cây lâu năm: 93,0m2, thời hạn sử dụng đất ở, lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 18/02/2070 tại Thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, HN theo Giấy CNQSD đất số CU 362828, số vào sổ cấp GCN: CS-MĐ 49508 do UBND huyện MĐ cấp ngày 11/03/2020 đứng tên ông Hoàng Minh C. Ngày 17/12/2020 ông Hoàng Minh C tặng cho ông Hoàng Trọng L, sinh năm 1986. Ngày 22/7/2021 ông Hoàng Trọng L chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho A PH Hải Đ và chị Đinh V A có HKTT tại xã Hòa Xá, huyện ỨH, HN theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2686, quyển số 01/2021 TP/CC/HĐGD có từ cận và số đo như sau:

Phía bắc giáp ngõ đi vào nhà ông Hoàng Văn H là 26,20m;

Phía Nam giáp đất gia đình bà Đinh Thị H là 26,20m;

Phía Đông giáp đường bê tông là 15,17m;

Phía tây giáp đất gia đình ông Hoàng Văn H là 15,0m.

Diện tích là: 394,0m2; có giá trị là 7.000.000 đ/m2; Tổng trị giá là: 2.758.000.000 đồng.

**Về tài sản trên đất:** Xung quA thửa đất được xây thành khuôn viên tường bao quanh đất, phía dưới móng xếp bằng đá xA, bên trên xây tường gạch pabA các đương sự trình bày khi mua đất đã có rồi nên không biết xây dựng năm nào, từ khi nhận chuyển nhượng không xây dựng hay cải tạo, trồng cây thêm gì vẫn nguyên hiện trạng. Hội đồng định giá xác định móng và tường gạch bavA xây dựng khoảng trên 10 năm đã hết khấu hao theo qui định không còn giá trị sử dụng , không định giá;

**Về các loại cây trên đất:**

*Cây bưởi, số lượng 21 cây đều cho trái, có giá trị: 8.743.000 đồng;*

*Cây vối, số lượng 01 cây, có giá trị: 73.000 đồng;*

*Cây chuối, số lượng 15 cây(cây có trái, cây chưa có trái), có giá trị: 357.000 đồng;*
*Cây ổi, số lượng 04 cây, có giá trị: 777.000 đồng;*
*Cây mít, số lượng 03 cây, có giá trị: 1.575.000 đồng;*
*Cây nhãn, số lượng 02 cây, có giá trị: 420.000 đồng;*
*Cây na, số lượng 03 cây, có giá trị: 315.000 đồng;*
*Cây táo, số lượng 02 cây, có giá trị 336.000 đồng.*
*Tổng giá trị cây trồng: 12.596.000 đồng*
*Giá trị đất: 2.758.000.000 đồng.*
*Tổng giá trị tài sản:* ***2.770.596.000 đồng.***
*Tại phiên toà ngày hôm nay:*

Về tình cảm: Chị Đinh V A và A PH Hải Đ cùng quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung**:** Chị V A xin nuôi con, A Đ nhất trí, A Đ tự nguyện trợ cấp, nuôi dưỡng con chung là: 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Cả A và chị đều thừa nhận vợ chồng có thửa 117, tờ bản đồ số 16, diện tích 394m2 tại thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, Tp. HN.

Về công nợ chung: Chị Đinh V A và A PH Hải Đ khai nhận không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Đinh Thị V A được ly hôn A PH Hải Đ. Về con chung: Giao chị V A nuôi con chung là cháu PH Nhật M, sinh ngày 25/05/2023. A PH Hải Đ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung đề nghị HĐXX chia theo qui định của pháp luật. Về công nợ chung: không có. Về án phí: Các đương phải nộp án phí ly hôn, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng**:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/7/2024 bị đơn A PH Hải Đ lập văn bản uỷ quyền cho chị Nguyễn Quỳnh M, nhân danh thay mặt bị đơn thực hiện các công việc: Đại diện thay mặt tham gia tố tụng tại TAND cấp sơ thẩm có thẩm quyền trong quá trình giải quyết các vấn đề về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, tranh chấp quyền nuôi con chung và giải quyết về các vấn đề nợ chung. Xét nội dung uỷ quyền của bị đơn cho người khác thay

mặt giải quyết tranh chấp quyền nuôi con chung là không phù hợp bởi theo quy định tại điều 39 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là quyền nhân thân gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, nên HĐXX chấp nhận một phần uỷ quyền của người đại diện cho bị đơn khi tham gia phiên toà.

Ngày 23/12/2024 người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn là Luật sư Dương Hoàng A có đơn đề nghị Định giá lại tài sản tranh chấp, đến ngày 26/12/2024 Luật sư Dương Hoàng A có đơn xin rút đơn đề nghị định giá lại tài sản, xét việc rút đơn của luật sư là tự nguyện cần chấp nhận.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh V A khởi kiện yêu cầu ly hôn A PH Hải Đ nên thuộc trA chấp về *Ly hôn* theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn A PH Hải Đ có hộ khẩu thường trú tại: thôn An Hoà, xã HX, huyện ƯH, thành phố HN nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ƯH, thành phố HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung vụ án**:

**Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đinh V A và A PH Hải Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký tại UBND xã Hòa Xá vào năm 2020 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Tại phiên toà chị Đinh V A và A PH Hải Đặng đều thừa nhận vợ chồng sống không có hạnh phúc, nếu có đoàn tụ thì vẫn không có hạnh phúc, cả A và chị mong muốn được ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của A và chị không đạt nên cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho cả A và chị là phù hợp theo Luật Hôn nhân gia đình.

**Về con chung**: Chị Đinh V A và A PH Hải Đ khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu PH Nhật M, sinh ngày 25/05/2023. Khi ly hôn chị Đinh V A xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung bởi cháu còn nhỏ, tại phiên toà A PH Hải Đ đồng ý cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho chị A 2.000.000đồng/01 tháng tính từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành, xét việc thoả thuận việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung của A, chị là phù hợp cần chấp nhận và tiếp tục giao con chung cho chị A chăm sóc nuôi dưỡng. A Đ có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung sau khi ly không ai được ngăn cản.

**[4] Về tài sản chung**:

Theo khai nhận của A PH Hải Đ và chị Đinh V A đều khai nhận có một diện tích đất là: 394,0m2 m2, thuộc thửa 117, tờ bản đồ số 16, tại thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, Tp. HN. Diện tích đất này là do vợ chồng nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Trọng L, với giá

tiền mua là 1,1 tỷ việt nam đồng, mua năm 2021, sau khi vợ chồng mua xong thì diện tích đất này đã được điều chỉnh về quyền sử dụng đất mang tên hai vợ chồng.

Tại phiên toà A PH Hải Đ và chị Đinh V A giữ nguyên quan điểm đã trình bày về nguồn gốc diện tích đất và đề nghị: Chị Đinh V A có quan điểm chia 50/50 diện tích thửa đất để chị lấy chỗ ở; A PH Hải Đ có quan điểm chia theo tỷ lệ 70-30 A Đ 70% , chị V A 30% bởi A cho rằng tiền mua thửa đất này là của A bỏ ra nhiều hơn, chị V A chỉ ở nhà sinh con và nuôi con hoặc nếu chị V A nhận bằng tiền A sẽ thA toán cho chị V A 500.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy thửa đất thuộc thửa số: 117, tờ bản đồ số 16, diện tích 394,0m2, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, Mục đích sử dụng: Đất ở 301,0 m2, đất trồng cây lâu năm: 93,0m2, thời hạn sử dụng đất ở, lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 18/02/2070 tại Thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, HN theo Giấy CNQSD đất số CU 362828, số vào sổ cấp GCN: CS-MĐ 49508 do UBND huyện MĐ cấp ngày 11/03/2020 đứng tên ông Hoàng M Chỉ. Ngày 17/12/2020 ông Hoàng Minh C tặng cho ông Hoàng Trọng L, sinh năm 1986. Ngày 22/7/2021 ông Hoàng Trọng L chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho A PH Hải Đ và chị Đinh V A, được văn phòng Đ ký đất đai chi nhánh huyện MĐ xác nhận nên đây là tài sản chung của vợ chồng.

Việc A PH Hải Đ cho rằng mình là người có công sức đóng góp nhiều hơn vì A là người có lương, thu nhập cao hơn chị Đinh V A, qua trình bày của các bên đương sự cho thấy thời gian mâu thuẫn của A và chị khởi phát từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay, còn việc nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên được thực hiện từ tháng 7 năm 2021, A Đ trình bày A có thu nhập cao hơn chị nhưng không có căn cứ chứng M, nên không có căn cứ để xem xét đến công sức đóng góp của ai nhiều hơn ai, theo quy định tại điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định: *Vợ, chồng bình đẳng với nhau về quyền, nghĩa vụ trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng định đoạt tài sản chung, không phân biệt giữa lao động trong gia đình và lao động có thu nhập, do đó cần xem xét chấp nhận yêu cầu chia* đôi diện tích đất 394,0 m2 cho mỗi người một nửa là 197m2 ( trong đó có 150,5 m2 đất ở lâu dài và 46,5m2 đất vườn) có giá trị: 197m2 x 7.000.000đ/m2= 1.379.000.000đ là phù hợp và bình đẳng.

Về các cây trồng trên đất khi giao trên phần đất của ai người đó sử dụng, không yêu cầu thA toán giá trị chênh lệnh cho nhau.

Trong tổng số diện tích đất 394,0 m2 tại Thôn Hiền Giáo, xã AT, huyện MĐ, HN về hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở 301,0 m2, đất trồng cây lâu năm: 93,0m2, thời hạn sử dụng đất ở, lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 18/02/2070, qua xác M tại cơ quan có thẩm quyền cho biết không xác định được vị trí đất ở và đất vườn nằm ở vị trí nào trong tổng số 394,0 m2, nên HĐXX giao cho các bên đương sự tương ứng với diện tích được hưởng là phù hợp.

**[5] Về án phí và quyền kháng cáo**: Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**:

**[1].** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh V A và A PH Hải Đ.

**[2]. Về con chung**: Giao chị Đinh V A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là PH Nhật M, sinh ngày 25/05/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của A PH Hải Đ tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho chị Đinh V A là 2.000.000 đồng/01 tháng, tính từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi về trợ cấp nuôi dưỡng con chung.

A PH Hải Đ có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

**[3]. Về tài sản chung**:

Giao A PH Hải Đ được sử dụng 197,0m2 đất (trong đó có 150,5 m2 đất ở lâu dài và 46,5m2 đất vườn), được giới hạn bởi các điểm: BCDEB, (trong đó: Cạnh phía Đông từ điểm B đến điểm C là: 7,585 m; Cạnh phía Nam giáp bà Đinh Thị H từ điểm C đến điểm D là: 26,20m; Cạnh phía Tây giáp đất ông Hoàng Văn H từ điểm D đến điểm E là: 7,5 m; Cạnh phía Bắc giáp phần đất của chị Đinh V A từ điểm E đến điểm B là: 26,20 m) tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất Xã AT, Huyện MĐ, thành phố HN, có giá trị: 197m2 x 7.000.000đ/m2= 1.379.000.000đ.

Giao chị Đinh V A được sử dụng 197,0m2 đất (trong đó có 150,5 m2 đất ở lâu dài và 46,5m2 đất vườn), được giới hạn bởi các điểm: ABEFA, (trong đó: Cạnh phía Đông từ điểm A đến điểm B là: 7,585 m; Cạnh phía Nam giáp phần đất A PH Hải Đ từ điểm B đến điểm E là: 26,20m; Cạnh phía Tây giáp đất ông Hoàng Văn H từ điểm E đến điểm F là: 7,5 m; Cạnh phía Bắc giáp ngõ đi ông Hoàng Văn H từ điểm F đến điểm A là: 26,20 m) tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất Xã AT, Huyện MĐ, thành phố HN, có giá trị: 197m2 x 7.000.000đ/m2= 1.379.000.000đ.

( Có sơ đồ kèm theo bản án này)

Đối với cây trồng trên đất, khi được giao thuộc phần đất của ai thì người đó được hưởng và không phải thA toán giá trị chênh lệch cho nhau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Khi bản án có hiệu L pháp luật người có đơn yêu cầu có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân huyện MĐ, thành phố HN và các cơ quan có liên quan làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất của mình được giao tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CU 362828 cấp ngày 11/3/2020 thửa đất số 117, tờ bản đồ số 16, thôn AT, huyện MĐ, thành phố HN mang tên ông Hoàng M Chỉ.

**[4].** Về nợ: Không có nên không xem xét trong bản án này.

**[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Chị Đinh V A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011815 ngày 08 tháng 07 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố HN. A PH Hải Đ phải chịu: 300.000đồng án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con chung.

**[6].** Về án phí chia tài sản: Chị Đinh V A phải chịu: 53.370.000 đồng án phí chia tài sản; A PH Hải Đ phải chịu 53.370.000 đồng án phí chia tài sản.

**[7]. Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07/01/2025.

***Nơi nhận:***
- TAND TP HN;
- VKSND huyện ƯH;
- Chi cục THADS ƯH;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến H**